Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải Bài 2: Rừng ngập mặn Cà Mau trang 40 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2 sách Chân Trời Sáng Tạo được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Câu 1 (trang 40 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Nghe – viết: *Rừng ngập mặn Cà Mau* (từ *Rừng ngập mặn Cà Mau có các loài cây* đến *cò thìa*).

Hướng dẫn

Học sinh lắng nghe giáo viên đọc từng cụm từ và viết vào vở bài tập.

Rừng ngập mặn Cà Mau

Rừng ngập mặn Cà Mau có các loài cây như đước, mắm, sú vẹt, dừa nước. Đó là nơi sinh sống của cò, le le, chích bông nâu, ... Đây cũng là chỗ dừng chân của các loài chim di cư như sếu, bồ nông, cò thìa, ...

Câu 2 (trang 41 VBT Tiếng Việt 2 CTST Tập 2)

Viết tên tỉnh (thành phố) nơi em ở.

Trả lời

Thành phố Hà Nội.

Câu 3 (trang 41 vở bài tập Tiếng Việt 2 CTST Tập 2)

Viết từ ngữ gọi tên từng sự vật dưới đây:

a. Chứa tiếng bắt đầu bằng chữ r, chữ d hoặc chữ gi.

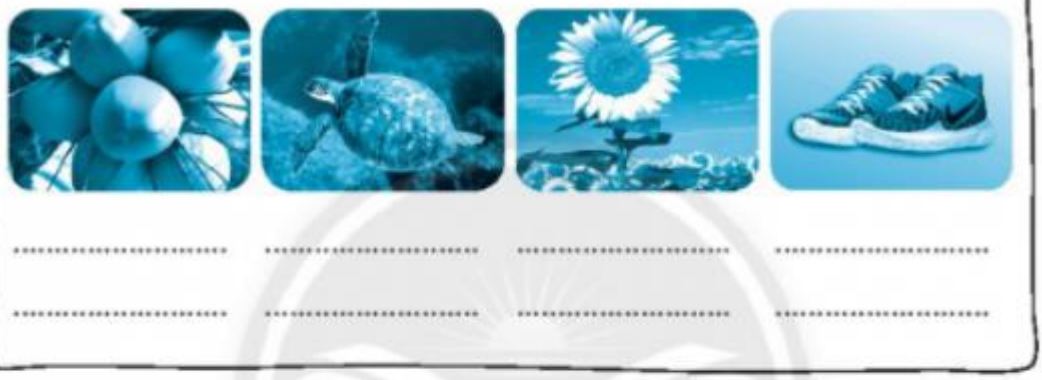

b. Chứa tiếng có vần im hoặc vần iêm.

Trả lời

Câu 4 (trang 41 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Đánh dấu tick vào ô trước dòng nêu đúng nghĩa của từ quê hương.

Nơi mình học hành, vui chơi.

Nơi bố mẹ mình ở, làm việc.

Nơi gia đình, dòng họ mình đã nhiều đời sinh sống.

Trả lời:

Dòng nêu đúng nghĩa của từ quê hương: ***Nơi gia đình, dòng họ mình đã nhiều đời sinh sống.***

Câu 5 (trang 42 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Phân loại các từ ngữ sau vào 2 nhóm:

tự hào	bến cảng	thân thuộc	rừng cây
thương nhớ	đầm sen	mái đình	ruộng lúa
phố phường	mến yêu	thân thương.	

a. Chỉ sự vật có ở quê hương **M:** rừng cây

b. Chỉ tình cảm đối với quê hương **M:** mến yêu

Trả lời

a. Chỉ sự vật có ở quê hương: phố phường, đầm sen, bến cảng, rừng xây, mái đình, ruộng lúa.

b. Chỉ tình cảm đối với quê hương: tự hào, thân thuộc, thương nhớ, mến yêu, thân thương.

Câu 6 (trang 42 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Viết 2 – 3 câu có từ ngữ ở bài tập 5.

Trả lời

Phố phường Hà Nội nhộn nhịp làm sao!

Em rất tự hào về quê hương của em.

Câu 7 (trang 42 vở bài tập Tiếng Việt 2 CTST Tập 2)

Điền từ ngữ trả lời câu hỏi *Ở đâu?* Hoặc *Để làm gì?* Vào chỗ trống.

a. Cuối tuần, bố mẹ chở em về quê .....

b. ....., cảnh vật thật thanh bình.

c. Bà đưa em ra vườn .....

Trả lời

a. Cuối tuần, bố mẹ chở em về quê **thăm ông bà**.

b. **Ở quê**, cảnh vật thật thanh bình.

c. Bà đưa em ra vườn **để hái quả.**

Câu 8 (vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST trang 43 Tập 2)

Đánh số vào ☐ để sắp xếp thứ tự tranh phù hợp với các bước trồng cây.

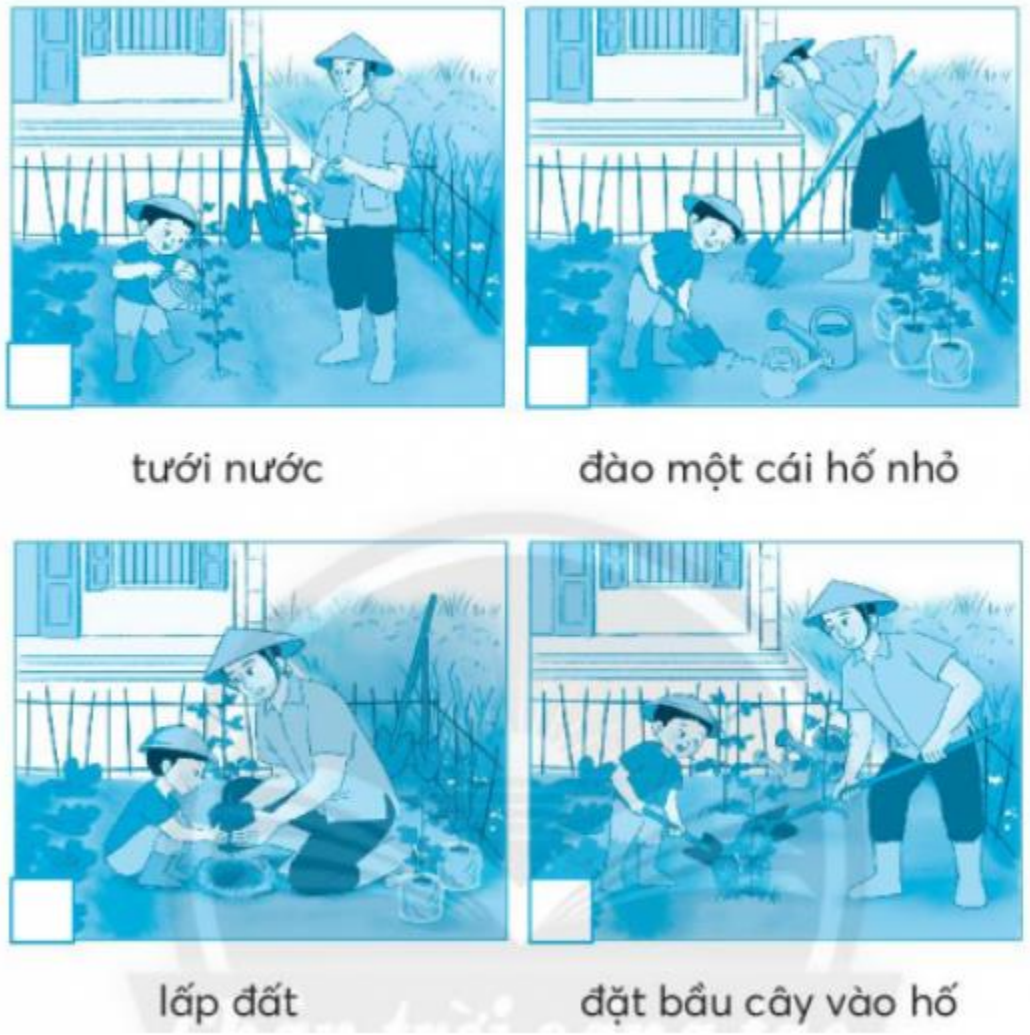

Trả lời

1. đào một cái hố nhỏ

2. đặt bồn cây vào hố

3. lấp đất

4. tưới nước

Câu 9 (trang 43 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Viết 4 – 5 câu thuật lại việc trồng cây.

Trả lời

Trước tiên, bố và bạn nhỏ đào một cái hố vừa phải. Tiếp đến, đặt bồn cây nhẹ nhàng vào hố. Sau đó, lấp kín đất cho cây. Cuối cùng, tưới nước cho cây sau khi trồng để cây xanh tốt.

Câu 10 (trang 44 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài thơ về quê hương.

Phiếu đọc sách

Tên bài thơ: .....

Tác giả: .....

Tập thơ: .....

Điều em thích: + Từ ngữ: .....

+ Hình ảnh: .....

Cảm xúc: .....

Trả lời

Phiếu đọc sách

Tên bài thơ: Quê hương

Tác giả: Đỗ Trung Quân

Tập thơ: Quê hương

Điều em thích: + Từ ngữ: chùm khế ngọt, con diều biếc.

+ Hình ảnh: rợp bướm vàng bay.

Cảm xúc: thiết tha.